



**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HK1 (2022 - 2023)**

Theo quyết định số: /QĐ-DCT ngày / /2022 của hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh

STT	STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên Khoa	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/ RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
KHÓA 10															
1	1	2036190261	Phạm Thị Huyền	Trang	23/06/2001	Lớp 10DHKDQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,31	100	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
2	2	2036190276	Trương Thị Như	Ỗ	25/01/2001	Lớp 10DHKDQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,85	89	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
3	3	2036191143	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	27/02/2001	Lớp 10DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,35	90	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
4	4	2013190474	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	16/04/2001	Lớp 10DHQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	11	9,02	88	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
5	5	2013191407	Huỳnh Đức	Toàn	16/07/2001	Lớp 10DHQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,67	86	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
6	6	2013190065	Nguyễn Quang	Đại	29/11/2001	Lớp 10DHQT10	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,48	94	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
7	7	2013190268	Phạm Thị Mỹ	Liên	11/10/2001	Lớp 10DHQT10	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,98	82	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
8	8	2013190352	Lê Nguyễn Thùy	Ngân	05/08/2001	Lớp 10DHQT10	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,77	97	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
9	9	2013190104	Nguyễn Mạch Tiến	Duy	28/05/2000	Lớp 10DHQT11	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,52	81	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
10	10	2013191821	Bùi Thành	Hải	14/12/2001	Lớp 10DHQT11	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,33	81	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
11	11	2013191824	Nguyễn Thị Hoài	Mỹ	10/01/2001	Lớp 10DHQT11	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,6	82	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
12	12	2013191805	Nguyễn Thị	Nhung	24/05/2001	Lớp 10DHQT11	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,35	87	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
13	13	2013191845	Trương Thị Thúy	Biển	20/11/2001	Lớp 10DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,78	80	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
14	14	2013191820	Phạm Thị Quỳnh	Hương	21/07/2001	Lớp 10DHQT13	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,14	81	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
15	15	2013191264	Nguyễn Thị Ngọc	Như	04/04/2001	Lớp 10DHQT13	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,28	86	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
16	16	2013191679	Trần Thị Thu	Viên	05/04/2001	Lớp 10DHQT13	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,88	91	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
17	17	2013190256	Huỳnh Lưu Cẩm	Lai	02/05/2001	Lớp 10DHQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,02	84	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
18	18	2013190290	Yên Thị	Loan	11/04/2001	Lớp 10DHQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,7	82	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
19	19	2013190476	Phạm Nguyễn Hồng	Nhung	02/01/2001	Lớp 10DHQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,56	94	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
20	20	2013191681	Trần Nguyễn Minh	Anh	07/03/2001	Lớp 10DHQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,4	94	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
21	21	2013191836	Trần Quốc	Hưng	20/09/2001	Lớp 10DHQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,8	89	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
22	22	2013191803	Đỗ Ánh	Lài	30/01/2001	Lớp 10DHQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,35	82	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	

23	23	2013190383	Phạm Nguyễn Ánh	Ngọc	10/09/2001	Lớp 10DHQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,26	93	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
24	24	2013190465	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	09/02/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,07	97	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
25	25	2013190500	Lê Trần Phương	Phi	24/09/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,12	91	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
26	26	2013191846	VĂN TIẾN	PHƯỚC	23/05/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,87	100	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
27	27	2013190609	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	02/04/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,28	87	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
28	28	2013191658	Trần Đào Ngọc	Tú	22/08/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,14	100	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
29	29	2013191479	Ung Thị Trà	Vy	29/10/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,43	85	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
30	30	2013190327	Huỳnh Thị Trà	My	28/07/2001	Lớp 10DHQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,23	80	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
31	31	2013190329	Lê Thị Hoài	My	15/12/2001	Lớp 10DHQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,25	81	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
32	32	2013191360	Võ Văn	Thiện	20/05/2001	Lớp 10DHQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,41	82	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
33	33	2013190478	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	19/08/2001	Lớp 10DHQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,28	80	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
34	34	2013191388	Hồ Minh	Thuý	16/06/2001	Lớp 10DHQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	11	9,22	99	Xuất sắc	100%	6.435.000	6.435.000	
35	35	2013190121	Đặng Ngọc	Duyên	09/06/2001	Lớp 10DHQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,02	80	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
36	36	2013191079	Ngô Thị	Hằng	24/06/2001	Lớp 10DHQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,27	100	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
37	37	2013190238	Bùi Quang	Khánh	18/05/2001	Lớp 10DHQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,19	82	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
38	38	2013190397	Phạm Thị Hoài	Ngọc	16/11/2000	Lớp 10DHQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,49	100	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
39	39	2013191464	Trịnh Thị Thúy	Vân	12/03/2001	Lớp 10DHQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,43	93	Giỏi	60%	6.552.400	3.931.440	
40	40	2013191489	Huỳnh Mai Trúc	Vy	30/11/2001	Lớp 10DHQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,16	100	Giỏi	60%	6.435.000	3.861.000	
41	41	2013191320	Nguyễn Thị Tuyết	Sang	03/12/2001	Lớp 10DHQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	11	9,15	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
42	42	2013191454	Phạm Ngân	Tuyền	17/08/2001	Lớp 10DHQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	11	9,14	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
43	43	2013191226	Lý Hoài	Ngọc	07/09/2001	Lớp 10DHQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	11	9,12	74	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
44	44	2013190489	Nguyễn Thị My	Ny	04/09/2001	Lớp 10DHQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,98	67	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
45	45	2013190056	Huỳnh Hoa	Cúc	26/04/2001	Lớp 10DHQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,92	74	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
46	46	2013191287	Lê Hữu Hoàng	Phát	19/07/2001	Lớp 10DHQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,91	65	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
47	47	2009190053	Phan Thị	Phúc	16/06/2001	Lớp 10DHQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,88	76	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
48	48	2013191684	Nguyễn Thị	Linh	24/12/2001	Lớp 10DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,87	65	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
49	49	2036191138	Nguyễn Quỳnh	Quyên	08/12/2001	Lớp 10DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,86	65	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
50	50	2036190224	Nguyễn Thị Kiều	Lan	21/09/2001	Lớp 10DHKDQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,85	72	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
51	51	2013191221	Đỗ Hồng	Ngọc	10/10/2001	Lớp 10DHQT10	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,85	76	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
52	52	2013190482	Phạm Thị Thanh	Nhung	13/01/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,85	72	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
53	53	2013190760	Cao Thúy	Vi	22/03/2001	Lớp 10DHQT13	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,82	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
54	54	2013191327	Ngô Minh	Tài	22/07/2001	Lớp 10DHQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,81	69	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	

55	55	2013191651	Nguyễn Ngọc	Hòa	30/11/2001	Lớp 10DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,8	74	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
56	56	2013191295	Lê Hoàng	Phúc	29/01/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,8	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
57	57	2013191075	Nguyễn Hoài Thu	Hân	16/10/2001	Lớp 10DHQT13	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,79	74	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
58	58	2036190091	Nguyễn Văn	Son	01/07/2000	Lớp 10DHKDQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,77	77	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
59	59	2013191305	Đặng Thị Hồng	Phượng	27/07/2001	Lớp 10DHQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,77	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
60	60	2013191312	Trần Thị Đỗ	Quyên	06/04/2001	Lớp 10DHQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,75	74	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
61	61	2013191304	Đinh Thị Yến	Phượng	02/11/2001	Lớp 10DHQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,75	65	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
62	62	2013191823	Phan Nguyễn Hạ	Vy	05/07/2001	Lớp 10DHQT9	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,75	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
63	63	2036190127	Nguyễn Thảo	Uyên	30/08/2001	Lớp 10DHKDQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,74	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
64	64	2036190093	Bùi Thị Mỹ	Tâm	28/04/2001	Lớp 10DHKDQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,72	65	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
65	65	2036190153	Hồ Cao	Quang	21/05/2001	Lớp 10DHKDQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,72	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
66	66	2013191372	Lê Thị Minh	Thư	27/06/2001	Lớp 10DHQT10	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,72	74	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
67	67	2013191807	Lê Thị Mỹ	Linh	30/04/2001	Lớp 10DHQT11	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,72	74	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
68	68	2013191814	Nguyễn Tường	Vy	28/01/2001	Lớp 10DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,72	74	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
69	69	2013191818	Trần Thanh	Thảo	20/04/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,72	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
70	70	2013191023	Nguyễn Đặng Ngọc	Châu	02/02/2001	Lớp 10DHQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,72	78	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
71	71	2036190380	Nguyễn Thị Ánh	Nhi	26/01/2001	Lớp 10DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,71	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
72	72	2013191692	Lê Thị Thu	Ngân	02/01/2001	Lớp 10DHQT11	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,71	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
73	73	2013191371	Lữ Anh	Thư	03/04/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,7	76	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
74	74	2036190215	Nguyễn Thị Hương	Giang	19/02/2001	Lớp 10DHKDQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,69	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
75	75	2013190079	Võ Thị	Diễm	02/05/2001	Lớp 10DHQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,69	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
76	76	2036190322	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	18/10/2001	Lớp 10DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,65	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
77	77	2013190285	Lê Thị Nhã	Linh	22/02/2001	Lớp 10DHQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,65	79	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
78	78	2013191205	Lê Nữ Hoài	Ngân	03/07/2001	Lớp 10DHQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,65	78	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
79	79	2013191032	Lê Nguyễn Quốc	Cường	23/10/2001	Lớp 10DHQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,65	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
80	80	2013191149	Nguyễn Nhật	Lệ	08/11/2001	Lớp 10DHQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,64	75	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
81	81	2013190283	Nguyễn Thị Thủy	Linh	21/06/2001	Lớp 10DHQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,63	74	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
82	82	2013191611	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	03/03/2000	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,62	74	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
83	83	2013191385	Đỗ Thị Xuân	Thương	25/11/2001	Lớp 10DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,61	78	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
84	84	2013190730	Đặng Lê Thanh	Tuyền	25/09/2001	Lớp 10DHQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,61	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
85	85	2013190255	Nguyễn Hồ Thiên	Kim	09/07/2001	Lớp 10DHQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,6	72	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
86	86	2013191701	Nguyễn Việt	Hoàng	06/06/2001	Lớp 10DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,6	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	

87	87	2013191390	Nguyễn Thị Thu	Thúy	09/01/2001	Lớp 10DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,59	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
88	88	2013190660	Đặng Huỳnh Phương	Trâm	06/01/2000	Lớp 10DHQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,58	74	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
89	89	2013190161	Phan Thị Trung	Hậu	09/11/2001	Lớp 10DHQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,58	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
90	90	2007190459	Nguyễn Thị Như	Ý	06/07/2001	Lớp 10DHQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,56	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
91	91	2013191279	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	26/03/2001	Lớp 10DHQT13	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,56	65	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
92	92	2013191374	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	16/08/2001	Lớp 10DHQT13	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,56	76	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
93	93	2013190513	Từ Kim	Phung	18/09/2001	Lớp 10DHQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,56	67	Khá	40%	6.435.750	2.574.300	
94	94	2013193010	Nguyễn Thái	Son	28/11/2001	Lớp 10DHQT13	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,55	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
95	95	2013191315	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	20/11/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,54	70	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
96	96	2013191241	Lê Trọng	Nhân	16/02/2000	Lớp 10DHQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,53	76	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	
97	97	2013190221	Trần Quang	Huy	28/01/2001	Lớp 10DHQT10	Khoa Quản trị kinh doanh	11	8,52	65	Khá	40%	6.435.000	2.574.000	

KHÓA 11

98	1	2036200337	TRẦN THỊ MI	MI	31/12/2002	Lớp 11DHKDQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,82	97	Giỏi	60%	14.310.000	8.586.000	
99	2	2036200105	ĐỖ THỊ THU	THÚY	25/01/1998	Lớp 11DHKDQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	16	9	83	Giỏi	60%	11.160.000	6.696.000	
100	3	2036200178	PHẠM THỊ ANH	THƠ	14/04/2002	Lớp 11DHKDQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,76	94	Giỏi	60%	14.490.000	8.694.000	
101	4	2036200557	TRẦN YẾN	LY	05/05/2000	Lớp 11DHKDQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,54	80	Giỏi	60%	14.562.000	8.737.200	
102	5	2036202094	PHẠM THỊ THÙY	QUYÊN	25/06/2002	Lớp 11DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,88	82	Giỏi	60%	13.230.000	7.938.000	
103	6	2036202136	BÙI MINH	TRUNG	28/04/2002	Lớp 11DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,47	83	Giỏi	60%	12.420.000	7.452.000	
104	7	2036200022	NGUYỄN THỊ KIM	VĂN	17/10/2002	Lớp 11DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8,97	86	Giỏi	60%	15.216.000	9.129.600	
105	8	2036205560	NGUYỄN THUỶ	TRANG	09/03/2002	Lớp 11DHKDQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,59	90	Giỏi	60%	14.310.000	8.586.000	
106	9	2036205640	NGUYỄN THỊ TRIỀU	PHÚ	17/11/2002	Lớp 11DHKDQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,51	85	Giỏi	60%	14.562.000	8.737.200	
107	10	2036205551	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	01/10/2002	Lớp 11DHKDQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,44	81	Giỏi	60%	13.050.000	7.830.000	
108	11	2036205775	NGUYỄN THANH	TUYỀN	18/03/2002	Lớp 11DHKDQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,99	86	Giỏi	60%	13.050.000	7.830.000	
109	12	2036205608	THÁI KIỀU HOÀNG	HẢO	17/03/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,29	86	Giỏi	60%	12.420.000	7.452.000	
110	13	2036205733	NGUYỄN THỊ MINH	NGOC	26/04/2000	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,91	81	Giỏi	60%	11.160.000	6.696.000	
111	14	2036205592	VÕ THỊ NGỌC	NỖ	02/01/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,44	97	Giỏi	60%	13.050.000	7.830.000	
112	15	2036205589	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	05/05/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	23	8,35	96	Giỏi	60%	16.002.000	9.601.200	
113	16	2036205748	HUỶNH THU HỒNG	KHANH	17/04/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,17	94	Giỏi	60%	14.310.000	8.586.000	
114	17	2036205683	TRẦN HOÀNG YẾN	NHI	28/05/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	23	8,04	81	Giỏi	60%	15.634.000	9.380.400	
115	18	2013205284	PHẠM QUANG	AN	05/09/2001	Lớp 11DHQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,1	83	Giỏi	60%	13.680.000	8.208.000	
116	19	2013200396	LÊ TRUNG	QUỐC	19/10/2000	Lớp 11DHQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8	86	Giỏi	60%	14.940.000	8.964.000	
117	20	2013200579	LÊ THỊ MỸ	HUỆ	10/03/2002	Lớp 11DHQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,02	82	Giỏi	60%	11.610.000	6.966.000	

118	21	2013202613	NGUYỄN HOÀNG	YÊN	08/11/2002	Lớp 11DHQT21	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8,17	100	Giỏi	60%	14.990.000	8.994.000	
119	22	2013205356	LÊ NHƯ	NGỌC	11/02/2002	Lớp 11DHQT23	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8,1	86	Giỏi	60%	14.940.000	8.964.000	
120	23	2013205216	NGUYỄN QUANG	MINH	18/07/2002	Lớp 11DHQT24	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,12	82	Giỏi	60%	13.680.000	8.208.000	
121	24	2013205307	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	01/11/2002	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,28	91	Giỏi	60%	13.680.000	8.208.000	
122	25	2013205317	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LAM	11/02/2002	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,32	91	Giỏi	60%	13.680.000	8.208.000	
123	26	2036205549	LÊ THỊ THU	TRÀ	13/07/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	21	9,16	74	Khá	40%	14.310.000	5.724.000	
124	27	2036205590	NGUYỄN THỊ MINH	SỰ	02/01/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	21	9,13	78	Khá	40%	14.310.000	5.724.000	
125	28	2036200084	TỪ THỊ QUỲNH	TRANG	05/02/2002	Lớp 11DHKDQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,86	76	Khá	40%	14.490.000	5.796.000	
126	29	2036205584	LÊ BÍCH	UYÊN	12/10/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,8	74	Khá	40%	13.050.000	5.220.000	
127	30	2036202050	NGUYỄN THỊ HOÀNG	KHUYẾN	12/10/2002	Lớp 11DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,59	70	Khá	40%	10.980.000	4.392.000	
128	31	2036202080	TRẦN THỊ TUYẾT	NHI	14/01/2002	Lớp 11DHKDQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,57	78	Khá	40%	14.310.000	5.724.000	
129	32	2036205569	ĐÌNH NGỌC	HÀ	12/01/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,53	65	Khá	40%	13.302.000	5.320.800	
130	33	2036205631	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	24/06/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,53	70	Khá	40%	13.050.000	5.220.000	
131	34	2036202112	LÊ QUỐC	THI	31/10/2002	Lớp 11DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,5	70	Khá	40%	10.980.000	4.392.000	
132	35	2036205536	NGUYỄN THỊ MỸ	LỆ	02/11/2002	Lớp 11DHKDQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,47	69	Khá	40%	13.680.000	5.472.000	
133	36	2036200133	LÊ NGỌC	DIỄM	15/11/2001	Lớp 11DHKDQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,43	70	Khá	40%	14.490.000	5.796.000	
134	37	2036200103	NGUYỄN VĂN	NAM	25/06/1993	Lớp 11DHKDQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,39	70	Khá	40%	13.932.000	5.572.800	
135	38	2036205543	DƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	21/02/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	23	8,39	74	Khá	40%	16.264.000	6.505.600	
136	39	2036205807	NGUYỄN THỊ HỒNG	THI	13/04/2002	Lớp 11DHKDQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,36	76	Khá	40%	14.310.000	5.724.000	
137	40	2036205541	TRẦN THỊ THANH	THÚY	02/08/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,35	70	Khá	40%	14.562.000	5.824.800	
138	41	2036205550	LÊ THỊ THU	TRANG	18/01/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,32	65	Khá	40%	14.310.000	5.724.000	
139	42	2036205611	TRẦN THỊ TUYẾT	TRINH	15/01/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	23	8,31	65	Khá	40%	15.750.000	6.300.000	
140	43	2036205722	PHAN THỊ MINH	HÀNG	20/02/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,27	74	Khá	40%	14.374.000	5.749.600	
141	44	2036205607	NGÔ VĂN	THUẬN	27/04/2002	Lớp 11DHKDQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,26	70	Khá	40%	13.050.000	5.220.000	
142	45	2036205572	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	26/07/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,26	70	Khá	40%	12.420.000	4.968.000	
143	46	2013202186	LÊ ĐÀO TUỆ	KHANH	19/08/2002	Lớp 11DHQT15	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,25	70	Khá	40%	13.680.000	5.472.000	
144	47	2036203015	PHAN NGUYỄN TƯỜNG	VI	23/06/2002	Lớp 11DHKDQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,22	75	Khá	40%	13.050.000	5.220.000	
145	48	2036205695	NGUYỄN THỊ ÁNH	LY	18/01/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,22	72	Khá	40%	14.310.000	5.724.000	
146	49	2013200438	LÊ TƯỜNG	TRUNG	19/03/2002	Lớp 11DHQT07	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,22	74	Khá	40%	13.680.000	5.472.000	
147	50	2013202033	ĐÌNH HẢI	BÌNH	22/03/2002	Lớp 11DHQT17	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8,22	70	Khá	40%	14.940.000	5.976.000	
148	51	2036205610	NGUYỄN HỮU	ĐỨC	11/11/2002	Lớp 11DHKDQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	23	8,2	70	Khá	40%	15.634.000	6.253.600	
149	52	2036205746	TRẦN NGỌC BẢO	VY	18/06/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,2	70	Khá	40%	13.050.000	5.220.000	

150	53	2036205723	NGUYỄN MAI	PHUON G	03/01/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,19	71	Khá	40%	14.490.000	5.796.000	
151	54	2013202013	NGUYỄN TUẤN	ANH	27/06/2002	Lớp 11DHQT13	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,18	72	Khá	40%	13.680.000	5.472.000	
152	55	2036200356	PHẠM VẠ	ANG	27/01/2002	Lớp 11DHKDQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,15	70	Khá	40%	14.310.000	5.724.000	
153	56	2036205804	LÝ HOÀI	TUỐNG	20/09/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,15	70	Khá	40%	13.744.000	5.497.600	
154	57	2036205878	TRƯƠNG THỊ KIM	HƯƠNG	01/01/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	23	8,13	71	Khá	40%	15.634.000	6.253.600	
155	58	2013204762	LÊ THỊ UYÊN	NHI	10/03/2002	Lớp 11DHQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,13	70	Khá	40%	13.680.000	5.472.000	
156	59	2036202131	NGUYỄN THỊ NGOC	TRẦN	15/06/2002	Lớp 11DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,11	69	Khá	40%	12.850.000	5.140.000	
157	60	2036205638	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	18/02/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	23	8,11	76	Khá	40%	15.634.000	6.253.600	
158	61	2036202117	ĐỖ NGỌC ANH	THU'	18/09/2002	Lớp 11DHKDQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,09	78	Khá	40%	13.680.000	5.472.000	
159	62	2036202067	LÊ HOÀI	NAM	08/03/2001	Lớp 11DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,07	75	Khá	40%	10.980.000	4.392.000	
160	63	2036205667	LÊ VŨ ANH	THY	05/09/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,07	70	Khá	40%	13.050.000	5.220.000	
161	64	2036205646	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	12/06/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	26	8,07	76	Khá	40%	18.072.000	7.228.800	
162	65	2036200372	HỒ THANH	VĂN	23/07/2002	Lớp 11DHKDQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8,03	70	Khá	40%	15.120.000	6.048.000	
163	66	2013205389	TRƯƠNG THỊ KIM	TRA	02/08/2002	Lớp 11DHQT22	Khoa Quản trị kinh doanh	26	8,01	74	Khá	40%	17.736.000	7.094.400	
164	67	2036200317	TRƯƠNG THÙY	NGÂN	04/02/2002	Lớp 11DHKDQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8	78	Khá	40%	14.310.000	5.724.000	
165	68	2013201284	TRẦN CÔNG	DANH	29/01/2002	Lớp 11DHQT11	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8	70	Khá	40%	14.940.000	5.976.000	
166	69	2036205554	PHAN HOANG MINH	ANH	02/10/2002	Lớp 11DHKDQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,99	84	Khá	40%	10.980.000	4.392.000	
167	70	2036205623	DUƠNG NGUYỄN MINH	THẢO	29/06/2002	Lớp 11DHKDQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	24	7,98	78	Khá	40%	16.296.000	6.518.400	
168	71	2036205882	HỒ PHAN THANH	THẢO	11/08/2002	Lớp 11DHKDQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	23	7,98	86	Khá	40%	15.750.000	6.300.000	
169	72	2036205547	TRẦN THỊ THÚY	VY	27/01/2002	Lớp 11DHKDQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	21	7,97	70	Khá	40%	14.490.000	5.796.000	
170	73	2036205720	LÊ HOÀI	THOA	22/07/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	21	7,97	70	Khá	40%	14.310.000	5.724.000	
171	74	2036205553	HUỲNH THỊ HUỆ	ANH	05/01/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,96	86	Khá	40%	13.050.000	5.220.000	
172	75	2036205620	HUỲNH ĐẶNG BẢO	THY	02/07/2002	Lớp 11DHKDQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,95	70	Khá	40%	13.050.000	5.220.000	
173	76	2036205538	NGUYỄN CHÍ	HIỆU	18/07/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	21	7,95	75	Khá	40%	14.742.000	5.896.800	
174	77	2013205221	DUƠNG THỊ XUÂN	HƯƠNG	19/10/2002	Lớp 11DHQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	22	7,95	76	Khá	40%	14.940.000	5.976.000	
175	78	2036205567	NGUYỄN NHẬT MINH	TUYẾT	10/04/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	21	7,94	84	Khá	40%	14.310.000	5.724.000	
176	79	2013200622	NGUYỄN KIM	NGÂN	14/12/2002	Lớp 11DHQT08	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,94	100	Khá	40%	12.934.000	5.173.600	
177	80	2036205729	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	29/10/2002	Lớp 11DHKDQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,93	70	Khá	40%	13.230.000	5.292.000	
178	81	2036205648	ĐẶNG THỊ BÍCH	TRÂM	25/05/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,92	74	Khá	40%	13.050.000	5.220.000	
179	82	2013205226	PHẠM MINH	TRÍ	31/05/2002	Lớp 11DHQT24	Khoa Quản trị kinh doanh	20	7,92	82	Khá	40%	13.680.000	5.472.000	
180	83	2036205740	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	12/11/2002	Lớp 11DHKDQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,91	70	Khá	40%	13.050.000	5.220.000	
181	84	2036205606	NGUYỄN PHƯƠNG	TRÚC	12/10/2002	Lớp 11DHKDQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,9	70	Khá	40%	13.050.000	5.220.000	

182	85	2036205612	ĐẶNG ĐÀO THÙY	DUNG	12/03/2002	Lớp 11DHKDT8	Khoa Quản trị kinh doanh	21	7,9	70	Khá	40%	14.310.000	5.724.000	
183	86	2036205627	DUƠNG NGHIÊM DIỆU	HUYỀN	25/10/2002	Lớp 11DHKDT5	Khoa Quản trị kinh doanh	20	7,87	72	Khá	40%	13.680.000	5.472.000	
184	87	2013205232	TRƯƠNG THANH	HUYỀN	25/11/2002	Lớp 11DHQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,87	70	Khá	40%	12.240.000	4.896.000	
185	88	2013200310	LÊ THỊ TRÚC	VY	16/10/2002	Lớp 11DHQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	20	7,86	90	Khá	40%	13.680.000	5.472.000	
186	89	2036205598	HUỖNH THANH	LOAN	11/05/2002	Lớp 11DHKDT5	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,85	77	Khá	40%	13.230.000	5.292.000	
187	90	2036205644	TRẦN THỊ LỆ	DUYÊN	30/05/2002	Lớp 11DHKDT8	Khoa Quản trị kinh doanh	21	7,84	74	Khá	40%	14.310.000	5.724.000	
188	91	2013201688	NGUYỄN THANH LY	NY	08/06/2002	Lớp 11DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	20	7,84	76	Khá	40%	13.680.000	5.472.000	
189	92	2036202115	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	25/04/2002	Lớp 11DHKDT4	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,83	81	Khá	40%	10.980.000	4.392.000	
190	93	2013205277	LÊ THỊ THÙY	TRANG	24/02/2002	Lớp 11DHQT24	Khoa Quản trị kinh doanh	20	7,83	76	Khá	40%	13.680.000	5.472.000	
191	94	2036205801	DUƠNG CẨM	VĂN	28/09/2002	Lớp 11DHKDT7	Khoa Quản trị kinh doanh	28	7,83	70	Khá	40%	19.312.000	7.724.800	

KHÓA 12

192	1	2036213653	Nguyễn Thị Kim	Anh	11/02/2003	Lớp 12DHKDT04	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,53	80	Giỏi	60%	11.274.000	6.764.400	
193	2	2036213690	Hoàng Thị Quỳnh	Giang	08/12/2003	Lớp 12DHKDT05	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,2	88	Giỏi	60%	13.986.000	8.391.600	
194	3	2036213796	Đoàn Thị Ánh	Nguyệt	04/02/2003	Lớp 12DHKDT05	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8,35	90	Giỏi	60%	14.688.000	8.812.800	
195	4	2036213800	Ngô Thị Kim	Nhàng	15/12/2003	Lớp 12DHKDT05	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,03	95	Giỏi	60%	14.026.000	8.415.600	
196	5	2036213901	Nguyễn Trịnh Tố	Trần	25/03/2003	Lớp 12DHKDT05	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,49	80	Giỏi	60%	13.986.000	8.391.600	
197	6	2036213890	Đặng Thị Hồng	Trang	13/04/2003	Lớp 12DHKDT05	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,23	82	Giỏi	60%	13.986.000	8.391.600	
198	7	2036213683	Đoàn Thị Cẩm	Duyên	19/05/2003	Lớp 12DHKDT06	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,1	88	Giỏi	60%	13.774.000	8.264.400	
199	8	2036213695	Tạ Thị Cẩm	Giang	26/08/2003	Lớp 12DHKDT06	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,65	100	Giỏi	60%	13.260.000	7.956.000	
200	9	2036213764	Lê Thị Huỳnh	Mai	12/12/2003	Lớp 12DHKDT06	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,5	84	Giỏi	60%	14.062.585	8.437.551	
201	10	2036213798	Phan Thị Thu	Nguyệt	03/11/2003	Lớp 12DHKDT06	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,12	82	Giỏi	60%	11.916.000	7.149.600	
202	11	2036213648	Trần Văn	An	22/12/2003	Lớp 12DHKDT07	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,24	84	Giỏi	60%	13.176.000	7.905.600	
203	12	2036213834	Đỗ Thị Yên	Phụng	23/11/2003	Lớp 12DHKDT07	Khoa Quản trị kinh doanh	24	8,63	94	Giỏi	60%	15.760.000	9.456.000	
204	13	2040213506	Đặng Quỳnh	Anh	08/12/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,6	92	Giỏi	60%	13.902.000	8.341.200	
205	14	2036213675	Hồ Thị Bích	Diễm	01/06/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,8	82	Giỏi	60%	10.528.000	6.316.800	
206	15	2013213185	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	22/11/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,99	100	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
207	16	2013211435	Ngô Thị Thúy	Hằng	07/12/2001	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,04	84	Giỏi	60%	10.708.000	6.424.800	
208	17	2036213719	Mai Thị Nguyệt	Hồng	02/11/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,51	95	Giỏi	60%	13.902.000	8.341.200	
209	18	2040213553	Nguyễn Vũ Trung	Kiên	21/10/2002	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,6	95	Giỏi	60%	13.902.000	8.341.200	
210	19	2040213554	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	01/09/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,13	99	Giỏi	60%	13.902.000	8.341.200	
211	20	2040213555	Trần Thị Thúy	Kiều	20/10/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,76	90	Giỏi	60%	11.916.000	7.149.600	
212	21	2013210537	Hoàng Bảo	Kim	13/10/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,12	94	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	

213	22	2013213269	Lê Văn	Lộc	22/10/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,24	98	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
214	23	2013210691	Trần Nguyễn Khôi	Nguyên	06/09/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,63	82	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
215	24	2040213587	Nguyễn Văn	Phúc	18/08/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,2	82	Giỏi	60%	14.329.025	8.597.415	
216	25	2036210623	Nguyễn Tấn	Tài	07/10/2002	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,78	87	Giỏi	60%	11.930.000	7.158.000	
217	26	2036213883	Nguyễn Ngọc Mai	Thy	01/02/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,75	96	Giỏi	60%	13.838.000	8.302.800	
218	27	2013213493	Nguyễn Thị Hà	Vy	22/09/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,81	94	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
219	28	2013210209	Trần Thị Kiều	Vy	24/10/2003	Lớp 12DHQTKD01	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,19	83	Giỏi	60%	13.196.000	7.917.600	
220	29	2013210974	Nguyễn Anh	Quốc	26/08/2003	Lớp 12DHQTKD02	Khoa Quản trị kinh doanh	23	8,07	84	Giỏi	60%	15.098.000	9.058.800	
221	30	2013211359	Hoàng Xuân	Thủy	07/01/2003	Lớp 12DHQTKD02	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,07	81	Giỏi	60%	11.852.000	7.111.200	
222	31	2013210090	Nguyễn Kiều	Trâm	27/08/2003	Lớp 12DHQTKD02	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,17	84	Giỏi	60%	9.866.000	5.919.600	
223	32	2013211068	Lê Thị Nhã	Vy	16/03/2003	Lớp 12DHQTKD02	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,61	82	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
224	33	2013210827	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	06/09/2003	Lớp 12DHQTKD04	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,34	93	Giỏi	60%	10.528.000	6.316.800	
225	34	2013211450	Bùi Phạm Mỹ	Duyên	30/11/2003	Lớp 12DHQTKD05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,89	86	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
226	35	2013211479	Nguyễn Yến Phương	Thảo	28/10/2003	Lớp 12DHQTKD05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,32	91	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
227	36	2013210094	Nguyễn Thị Trúc	Linh	21/10/2003	Lớp 12DHQTKD06	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,48	98	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
228	37	2013210046	Nguyễn Thị Tú	Trình	12/07/2003	Lớp 12DHQTKD06	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,79	82	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
229	38	2013213192	Hồ Thị Mỹ	Hạnh	20/07/2003	Lớp 12DHQTKD09	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,41	92	Giỏi	60%	11.852.000	7.111.200	
230	39	2013211434	Phạm Lê Hồng	Thủy	10/10/2002	Lớp 12DHQTKD09	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,89	91	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
231	40	2013213207	Hà Trung	Hiếu	02/07/2003	Lớp 12DHQTKD10	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,06	91	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
232	41	2013213293	Nguyễn Thị Thu	Ngân	13/07/2003	Lớp 12DHQTKD10	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,3	89	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
233	42	2013213302	Đặng Hồng	Ngọc	10/07/2003	Lớp 12DHQTKD10	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,14	82	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
234	43	2013213424	Vô Nguyễn Đăng	Thư	10/08/2003	Lớp 12DHQTKD10	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,57	82	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
235	44	2013213277	Ngô Duy	Minh	14/04/2003	Lớp 12DHQTKD12	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,18	90	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
236	45	2013213143	Vô Thị Kim	Chi	11/09/2003	Lớp 12DHQTKD13	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,47	100	Giỏi	60%	13.176.000	7.905.600	
237	46	2013213258	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/12/2003	Lớp 12DHQTKD13	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,08	80	Giỏi	60%	11.968.000	7.180.800	
238	47	2013213301	Đinh Tiểu	Ngọc	30/04/2003	Lớp 12DHQTKD13	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,43	100	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
239	48	2013213303	Hoàng Thị Bích	Ngọc	06/01/2003	Lớp 12DHQTKD13	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,36	82	Giỏi	60%	13.176.000	7.905.600	
240	49	2013213443	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	12/11/2002	Lớp 12DHQTKD14	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,89	88	Giỏi	60%	11.852.000	7.111.200	
241	50	2013213437	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	19/06/2003	Lớp 12DHQTKD14	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8,31	100	Giỏi	60%	14.436.000	8.661.600	
242	51	2013213475	Đặng Lê Hồng	Vân	20/01/2003	Lớp 12DHQTKD14	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,68	87	Giỏi	60%	11.916.000	7.149.600	
243	52	2013213203	Bùi Thị	Hiền	12/07/2003	Lớp 12DHQTKD15	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,17	83	Giỏi	60%	11.852.000	7.111.200	
244	53	2013213372	Trần Thị Diễm	Quỳnh	20/11/2003	Lớp 12DHQTKD15	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,49	87	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	

245	54	2013213396	Nguyễn Trọng	Thắng	19/01/2003	Lớp 12DHQTKD15	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,41	86	Giỏi	60%	10.592.000	6.355.200	
246	55	2040210004	Triệu Huỳnh	Như	25/08/2002	Lớp 12DHQTMK01	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,05	81	Giỏi	60%	12.954.000	7.772.400	
247	56	2040210592	Mai Hữu	Phúc	22/05/2003	Lớp 12DHQTMK03	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8	86	Giỏi	60%	14.182.000	8.509.200	
248	57	2040213608	Trần Việt	Thắng	01/02/2003	Lớp 12DHQTMK04	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,03	80	Giỏi	60%	12.858.000	7.714.800	
249	58	2040213600	Võ Thị	Sương	16/07/2003	Lớp 12DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,42	80	Giỏi	60%	12.858.000	7.714.800	
250	59	2040213641	Đỗ Thuý	Vy	16/09/2003	Lớp 12DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,97	81	Giỏi	60%	12.955.975	7.773.585	
251	60	2040213539	Nguyễn Thị	Huệ	06/10/2003	Lớp 12DHQTMK06	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,65	100	Giỏi	60%	12.954.000	7.772.400	
252	61	2040213566	Bùi Ngọc	Mai	09/10/2003	Lớp 12DHQTMK06	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,41	92	Giỏi	60%	12.954.000	7.772.400	
253	62	2040212265	Nguyễn Thanh	Trúc	09/01/2003	Lớp 12DHQTMK06	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,66	100	Giỏi	60%	12.954.000	7.772.400	
254	63	2040213579	Huỳnh Tuyết	Nhung	04/12/2003	Lớp 12DHQTMK07	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,66	84	Giỏi	60%	12.858.000	7.714.800	
255	64	2040213580	Phạm Thị Hồng	Nhung	23/01/2003	Lớp 12DHQTMK07	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,55	100	Giỏi	60%	12.858.000	7.714.800	
256	65	2040213638	Phạm Thị Tường	Vi	29/03/2003	Lớp 12DHQTMK07	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,41	86	Giỏi	60%	12.954.000	7.772.400	
257	66	2013213206	Huỳnh Thị Thu	Hiền	13/03/2003	Lớp 12DHQTKD14	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,79	70	Khá	40%	10.592.000	4.236.800	
258	67	2013213239	Mông Tăng	Khương	09/07/2003	Lớp 12DHQTKD09	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,76	70	Khá	40%	11.852.000	4.740.800	
259	68	2040213536	Đinh Lê Ánh	Hoa	24/08/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,63	76	Khá	40%	13.112.000	5.244.800	
260	69	2013213362	Nguyễn Minh Lệ	Quyên	20/08/2003	Lớp 12DHQTKD15	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,61	70	Khá	40%	12.514.000	5.005.600	
261	70	2013210183	Nguyễn Thị Yển	Nhi	22/05/2003	Lớp 12DHQTKD03	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8,56	70	Khá	40%	14.404.000	5.761.600	
262	71	2040213633	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	05/10/2003	Lớp 12DHQTMK06	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,55	70	Khá	40%	10.780.000	4.312.000	

KHÓA 13

263	1	2040224416	Võ Trọng	Tín	01/01/2004	Lớp 13DHQTMK04	Khoa Quản trị kinh doanh	16	9,03	97	Xuất sắc	100%	12.295.000	12.295.000	
264	2	2040226110	Nguyễn Hoàng	Yến	15/10/2004	Lớp 13DHQTMK07	Khoa Quản trị kinh doanh	16	9,03	87	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
265	3	2013223822	Lê Bích	Phương	02/07/2004	Lớp 13DHQTKD01	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,86	99	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
266	4	2040222824	Lê Thị Thanh	Nga	12/08/2004	Lớp 13DHQTMK02	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,71	81	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
267	5	2013222981	Lê Minh	Nghệ	18/01/2004	Lớp 13DHQTKD01	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,61	82	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
268	6	2013223932	Vũ Ngọc Thư	Quân	11/07/2004	Lớp 13DHQTKD05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,55	87	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
269	7	2040224774	Phạm Kim Thu	Thảo	05/12/2004	Lớp 13DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,48	83	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
270	8	2040225481	Nguyễn Thụy Thùy	Trần	16/11/2004	Lớp 13DHQTMK03	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,45	81	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
271	9	2040225235	Nguyễn Anh	Thư	17/06/2004	Lớp 13DHQTMK01	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,41	81	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
272	10	2040221558	Lê Thị Mỹ	Huệ	27/02/2004	Lớp 13DHQTMK07	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,41	84	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
273	11	2036224026	Lương Tiểu	Quyên	22/03/2004	Lớp 13DHKDQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,39	81	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
274	12	2040220188	Nguyễn Lan	Anh	29/04/2004	Lớp 13DHQTMK03	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,39	87	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
275	13	2040220461	Mai Xuân	Cường	12/01/2004	Lớp 13DHQTMK03	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,39	81	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	

276	14	2040220161	Nguyễn Thị Hải	Anh	25/01/2004	Lớp 13DHQTMK03	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,38	82	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
277	15	2036220507	Nguyễn Song Đồng	Châu	30/01/2004	Lớp 13DHKDQT02	Khoa Quản trị kinh doanh	25	8,36	82	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
278	16	2040225109	Trần Thị Bích	Thúy	28/02/2004	Lớp 13DHQTMK06	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,36	93	Giỏi	60%	12.295.975	7.377.585	
279	17	2040220658	Phan Thị Thùy	Dung	06/05/2004	Lớp 13DHQTMK07	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,36	95	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
280	18	2040222193	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	29/03/2004	Lớp 13DHQTMK01	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,31	81	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
281	19	2040220189	Phạm Thị Lan	Anh	30/06/2004	Lớp 13DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,29	85	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
282	20	2036222350	Hồ Thị Xuân	Linh	13/02/2004	Lớp 13DHKDQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,26	83	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
283	21	2040223507	Lê Trần Bảo	Như	23/08/2004	Lớp 13DHQTMK06	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,25	82	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
284	22	2013226069	Nguyễn Thị Thiên	Ý	21/11/2004	Lớp 13DHQTKD01	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,24	92	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
285	23	2040222527	Đào Phan Hương	Ly	14/08/2004	Lớp 13DHQTMK06	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,23	90	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
286	24	2040222357	Lương Trúc	Linh	22/07/1999	Lớp 13DHQTMK07	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,22	100	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
287	25	2040223345	Nguyễn Thị Yến	Nhi	13/02/2004	Lớp 13DHQTMK01	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,21	89	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
288	26	2040221089	Nguyễn Thanh Thu	Hà	10/02/2004	Lớp 13DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,21	81	Giỏi	60%	12.315.000	7.389.000	
289	27	2040220200	Nguyễn Thị Lan	Anh	08/03/2004	Lớp 13DHQTMK07	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,21	90	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
290	28	2040221129	Nguyễn Công Nhật	Hải	22/08/2004	Lớp 13DHQTMK07	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,2	84	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
291	29	2013223298	Lê Tuyết	Nhi	26/08/2004	Lớp 13DHQTKD02	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,19	86	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
292	30	2040224997	Phan Huỳnh Thy	Thơ	30/09/2004	Lớp 13DHQTMK03	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,14	81	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
293	31	2040220468	Kiều Mạnh	Cường	12/02/2004	Lớp 13DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,13	91	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
294	32	2040225745	Bùi Thị Lệ	Uyên	04/02/2004	Lớp 13DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,13	80	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
295	33	2040223900	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	04/08/2004	Lớp 13DHQTMK01	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,11	80	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
296	34	2036223513	Nguyễn Quỳnh	Như	31/08/2004	Lớp 13DHKDQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,09	86	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
297	35	2040225264	Lê Nguyễn Anh	Thư	17/06/2004	Lớp 13DHQTMK03	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,09	81	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
298	36	2036222386	Đỗ Thị Thùy	Linh	12/11/2004	Lớp 13DHKDQT03	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,08	81	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
299	37	2040225077	Huỳnh Thị Bích	Thùy	07/11/2004	Lớp 13DHQTMK03	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,08	82	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
300	38	2040225687	Hồ Văn Chí	Trung	12/12/2004	Lớp 13DHQTMK03	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,04	90	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
301	39	2040224385	Thái Lê Sông	Tiền	04/11/2004	Lớp 13DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,04	80	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
302	40	2013225279	Lê Thị	Thương	19/03/2004	Lớp 13DHQTKD04	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,02	81	Giỏi	60%	12.295.000	7.377.000	
303	41	2040222191	Nguyễn Nữ Ngọc	Lan	10/04/2004	Lớp 13DHQTMK04	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,01	81	Giỏi	60%	12.295.975	7.377.585	

TP. HCM, Ngày 29 tháng 03 năm 2023

Người lập

